TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Trịnh Ngọc Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Minh H** – sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp NL, xã PX, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Chị **Trần Anh H2** – sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp NL, xã PX, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Minh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H2 kết hôn tự nguyện, chung sống từ năm 2015 sau đó có đăng ký kết hôn ngày 06/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã PX. Vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm, không hòa hợp nên xảy ra cự cãi. Từ tháng 5/2023 thì vợ chồng không còn chung sống cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn đối với chị.

- Về nuôi con: Anh chị có con chung là Nguyễn Minh Gia C - sinh ngày 18/3/2016. Anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm thời chưa yêu cầu chị phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Trần Anh H2 trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H2 và anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định. Vợ chồng chung sống cho đến tháng 8/2023 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống cho đến nay. Anh yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý do theo đạo Công giáo và đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Về nuôi con: Anh chị có con chung là Nguyễn Minh Gia C - sinh ngày 18/3/2016, chị đồng ý giao con cho anh nuôi dưỡng, tạm thời chị chưa phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành sao gửi các tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho bị đơn và thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho các đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thay đổi, bổ sung ý kiến, đề nghị của mình; bị đơn không có yêu cầu phản tố. Các đương sự không giao nộp, bổ sung thêm tài liệu chứng cứ nào khác, không yêu cầu triệu tập đương sự, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự có đơn đề nghị vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H. Về hôn nhân: Cho anh H được ly hôn với chị H2. Về con chung: Giao cho anh H trực tiếp nuôi con chung, tạm thời chị H2 chưa phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản: Các đương sự trình bày không có tài sản chung và nợ chung, nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Bị đơn chị Trần Anh H2 có nơi cư trú tại xã PX, huyện Tân Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Anh Nguyễn Minh H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với chị H2, tranh chấp về nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định tư cách đương sự anh H là nguyên đơn và chị H2 là bị đơn, quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã được cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải nhưng có đơn giải quyết vắng mặt. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh H và chị H2 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PX và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 06/6/2018. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Các đương sự thừa nhận có mâu thuẫn vì bất đồng về quan điểm sống nên xảy ra cự cãi, sau đó do chị H2 bị tạm giam nên anh chị đã không còn chung sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành giải thích quy định của pháp luật, vận động, hòa giải nhưng anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị H2 không còn tình cảm nhưng theo đạo Công giáo nên không đồng ý ly hôn; đồng thời do không tiến hành hòa giải được nên hòa giải đoàn tụ không thành. Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án về tình trạng hôn nhân tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ khác cũng thể hiện phù hợp với lời khai của các đương sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, anh H và chị H2 đã không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

- Về nuôi con: Anh H yêu cầu trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Minh Gia C - sinh ngày 18/3/2016, tạm thời chưa yêu cầu chị H2 phải cấp dưỡng cho con. Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện: Từ sau khi anh chị không còn chung sống, chị đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bản thân anh có nghề nghiệp với thu nhập đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Đối với con chung đủ 07 (bảy) tuổi trở lên có nguyện vọng muốn ở với anh H. Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng cho con của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

- Về tài sản: Các đương sự trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh H.

- Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Minh H được ly hôn với chị Trần Anh H2.

- Về nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Minh H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Minh Gia C - sinh ngày 18/3/2016, tạm thời chị H2 chưa phải cấp dưỡng cho con.

Chị H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản: Anh Nguyễn Minh H và chị Trần Anh H2 trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Minh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013060 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA DS huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã PX (Số 45, ngày 06/6/2018) để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu Hồ sơ – Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng